DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENSION ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 891.2022/QĐ-VPCNCL ngày 15 tháng 11 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Viện Vật liệu Xây dựng**

Laboratory: ***Viet Nam Institute for Building Materials***

Cơ quan chủ quản: **Bộ Xây dựng**

Organization: ***Ministry of Construction***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Vật liệu xây dựng**

Field of testing: ***Civil - Engineering***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Văn Huynh**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	**Nguyễn Minh Quỳnh**	Các phép thử được công nhận *Accredited tests*
2.	**Nguyễn Thị Hải Yến**	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 003**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **10/06/2024**

Địa chỉ/ *Address*:

Số 235, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

No 235, Nguyen Trai road, Thanh Xuan District, Ha Noi city

Địa điểm/*Location:*

Số 235, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

No 235, Nguyen Trai road, Thanh Xuan District, Ha Noi city

Điện thoại/ *Tel*: **024. 38582216** Fax: **024.38581112**

E-mail: **kiemdinhvilas003@gmail.com** Website: **http://www.vibm.vn**

Trung tâm Kiểm định Vật liệu Xây dựng

Building materials testing Center

Lĩnh vực thử nghiệm: Vật liệu xây dựng

Field of testing: Civil - Engineering

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Gạch, đá ốp lát** ***Tiles, stone floor and wall***	Xác định độ bền chống bám bẩn *Determination of resistance to stain*		TCVN 6415-14:2016 (ISO 10545-14:2015)